

Bản án số: 516/2024/HS-PT

Ngày: 25/10/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông Võ Ngọc Thông

ông **Phạm Ngọc Thái**

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Đinh Thị Trang**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 451/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo **Phan Xuân T** về tội “*Giết người*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HS-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Xuân T, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2001 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: **thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; nơi tạm trú: **tổ E, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Phan Xuân V**, sinh năm 1963 và bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh G**; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Phan Xuân T**: ông **Ngô Đức N**, Luật sư **Văn phòng L3**, thuộc **Đoàn luật sư tỉnh G**; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4 năm 2023, **Phan Xuân T** từ tỉnh Hà Tĩnh vào làm phục vụ tại quán nhậu “Lầu Nhỏ 1975”, **số C N, thành phố P, tỉnh Gia Lai** do anh **Nguyễn Tấn H** làm chủ, chị **Nguyễn Thị Thu T1** làm quản lý. **H** là chủ quán kiêm đầu bếp, **T** được nhận vào làm công việc phụ bếp tại quán Lầu nhỏ với mức lương thỏa thuận là 05 (năm) triệu đồng/tháng và việc chi trả lương cho nhân viên sẽ vào ngày mùng 05 tháng sau.

Từ ngày 24/7/2023 đến ngày 19/8/2023, quán Lầu nhỏ chuyển sang địa chỉ mới **1 N, thành phố P** thì mỗi nhân viên đến dọn quán trong khoảng thời gian này sẽ tự chấm công và gửi cho chị **Nguyễn Thị Thu T1** để thanh toán tiền, còn **Phan Xuân T** thì không lên phụ giúp chuyển quán sang địa chỉ mới, do đó không có bảng chấm công cho chị **T1**. Trong thời gian dọn quán sang địa chỉ mới **T** có lên quán Lầu nhỏ 01 (một) lần nhưng chỉ ngồi chơi. Từ thời điểm **quán K** (ngày 19/8/2023), **T** lên làm việc 01 (một) ngày nhưng do **T** bị đứt tay nên **T** nghỉ đến ngày 28/8/2023 thì lên làm việc lại đến ngày 02/9/2023. Chiều ngày 02/9/2023, **T** và **H** có cãi nhau trong bếp do **T** chặt gà lâu, trước đó **T** cũng làm việc không hiệu quả và thường hay nghỉ việc nên **H** có nói **T**: “*Làm được thì làm không làm được thì biến*”, **T** đi ra khỏi bếp đứng vị trí gần **T1**, **T** nói vào bếp với **H**: “*Mày tưởng làm cho mày sướng lắm hả?*”, **T1** thấy vậy liền nói **T** đi về nhà đi vì sợ **H** đang bực tức dễ xảy ra đánh nhau. Sau đó **T** đi về nhà và không lên quán làm nữa. Ngày 05/9/2023, **T** lên **quán Đ** nhưng không gặp chị **T1** nên đi về. Đến ngày 07/9/2023, **T** lên quán gặp chị **T1** nên **T1** đã thanh toán tiền lương cho **T** trong tháng 8/2023 (**T** làm 05 ngày) với số tiền 833.000đ (tám trăm ba mươi ba ngàn đồng), không thanh toán một ngày lương mà **T** đã tham gia dọn dẹp từ quán cũ đến quán mới (do không ai xác nhận việc **T** tham gia dọn quán). Rồi **T** đi về và không lên quán làm nữa.

Đến khoảng 21 giờ ngày 15/9/2023, **Phan Xuân T** đi bộ từ phòng trọ (địa chỉ: **A P, phường T**) đến **quán L4 1975** tìm anh **Nguyễn Tấn H** đòi tiền lương trong thời gian dọn quán sang địa chỉ mới từ ngày 24/7/2023 đến 19/8/2023; nhưng do trong thời gian này **T** không lên phụ giúp nên không có nhân viên nào xác nhận ngày công nên anh **H** không trả tiền cho **T**. Khi **T** đi đến khu vực vỉa hè trước trụ sở **V1** trên **đường N, thành phố P**; **T** đã nhặt được 01 (một) dao hiệu “KIWI” (dài 32 cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 20 cm) giấu vào trong lưng quần rồi tiếp tục đi vào trong **quán L4**. Lúc này, **T** thấy anh **H** đang ngồi nhậu cùng các anh **Thái Duy L** - là giám sát nhân viên của **quán L4 1975**, anh **Nguyễn Đỗ Quốc A**, anh **Tô Trường G** (sinh năm 1995, trú tại **tổ A, phường D**), chị **Hồ Thị Ngọc Y** (sinh năm 1995, trú tại **thôn H, xã I, huyện C**) và anh **Phạm Bảo L1** (sinh năm 1988, trú tại **B P, phường Y**)

tại một bàn sát lan can. Khi đó anh H ngồi sát lan can gỗ đối diện anh G (ngồi sát lan can gỗ); Quốc A ngồi giữa G và L, phía đối diện thì Y ngồi giữa anh H và anh L1. T đi đến đứng tựa lưng vào lan can nói với anh H đang ngồi bên cạnh là: “Anh ơi, em còn mấy ngày lương, anh thanh toán giúp em, chứ mấy ngày rồi em và vợ em có bầu hơn 02 tháng chưa ăn cơm”. Anh H nói với T đi tìm chị Nguyễn Thị Thu T1 (kế toán của quán) mà nói chuyện. Sau đó T đi bộ ra quầy thu ngân tìm chị T1 nhưng không thấy nên T lại quay lại chỗ anh H để nói chuyện về việc chi trả thiếu tiền ngày công của T. Do không thỏa thuận được về việc chi trả tiền lương; H nói với T là: “Đi làm ở đây, ngày làm ngày nghỉ, mày đòi tiền lương gì ở đây”. T nói lại: “Em bị đứt tay, phải đi khâu, đau tay nên không làm được, chứ em không muốn nghỉ đâu”; Hoàng L2 nói: “Cái đó tao không biết, đó là việc của mày, mày biến đi ra chỗ khác để tao nhậu với bạn tao”. Bực tức về việc bị H xúc phạm và không chịu trả tiền lương; T liền dùng tay phải rút dao bên trong lưng quần ra kề vào cổ anh H nói: “Trả tiền tao”. Anh H liền vùng ra thì bị T cầm dao bằng tay phải đang kề vào cổ H, rồi kéo dao theo chiều hướng từ trái sang phải để cắt cổ anh H; đồng thời đâm liên tiếp 03 (ba) nhát trúng vào vùng cổ - cằm trái kích thước (10x0,5)cm hình chữ Z, vùng đỉnh đầu dài 06cm và vùng bả vai phải kích thước (04x02)cm của anh H.

Thấy anh Nguyễn Tấn H bị Phan Xuân T dùng dao đâm thì Nguyễn Đỗ Quốc A, Phạm Bảo L1, Thái Duy L và chị Hồ Thị Ngọc Y đứng bật dậy. Trong khi T dùng dao đâm anh H; T vùng tay ngang qua mặt chị Y làm rách môi dưới. Sau đó L và Y lùi ra cách bàn khoảng 04m. Ngay lúc này anh L1 lao vào đẩy T ra can ngăn, làm T ngã; lúc này mặt của T ngang với vùng bụng của L1. T tiếp tục dùng tay phải cầm dao đâm ngang trúng một nhát vào đùi L1. Ngay lúc đó L1 đã ôm chân chạy lùi ra; anh Quốc A cũng chạy vào phía sau bên trái của T. Đồng thời Quốc A đâm T hai cái vào người, rồi dùng tay kẹp cổ T để ôm giữ T. T quay lại cầm dao đâm liên tiếp 02 (hai) nhát về phía vùng bụng của Quốc A (trúng 01 nhát vào bụng); bị đâm Quốc A tay trái ôm bụng chạy về phía quầy thu ngân. Lúc này anh H đã cầm ghế gỗ của quán đánh một phát trúng vào lưng của T, thấy đánh nhau anh B (là nhân viên quán) kéo anh H ra can ngăn. Ngay lúc này, anh Tô Trường G vừa từ nhà vệ sinh đi ra thấy đánh nhau nên chạy vào giữ tay cầm dao của T can ngăn thì G bị ngã ngửa xuống đất kéo T ngã theo. Khi đó T đang trong tư thế cúi xuống đối mặt với anh G, T tiếp tục cầm dao đâm một nhát từ trên xuống dưới trúng vào cổ tay trái anh G. Ngay lúc đó anh G dùng chân đạp T ra rồi chạy thoát. Sau đó T đứng dậy và nắn lại lưỡi dao rồi cầm vỏ chai bia đập vào bàn nhưng chai bia không vỡ rồi trèo qua lan can bỏ đi ra đường N đứng thì bị lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh G bắt giữ. Lúc 21 giờ 45 phút cùng ngày, Công an phường P, thành phố P lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Phan Xuân T.

Ngay sau đó, các anh Nguyễn Tấn H, Nguyễn Đỗ Quốc A, Tô Trường G và Phạm Bảo L1 đã được nhân viên của quán gọi taxi đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai và Bệnh viện H1 để cấp cứu, điều trị.

Đến ngày: 27/9/2023 anh **Nguyễn Tấn H** xuất viện; 22/9/2023 anh **Nguyễn Đỗ Quốc A** xuất viện; 20/9/2023 anh **Tô Trường G** xuất viện; 16/9/2023 anh **Phạm Bảo L1** xuất viện về nhà tiếp tục điều trị.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 517/KLTTCT-TTPY ngày 25/9/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh G**; kết luận đối với thương tích của **Nguyễn Tấn H**: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Tấn H** tại thời điểm giám định là: 43% (bốn mươi ba phần trăm).

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 200/KLTTCT-TTPY ngày 22/4/2024 của **Trung tâm pháp y tỉnh G**; kết luận đối với thương tích của **Nguyễn Tấn H**: *Vết thương thấu ngực gây tổn thương màng phổi phải, di chứng dày dính màng phổi nhỏ hơn $\frac{1}{4}$ diện tích một phế trường: 11%*

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể qua hai lần giám định là: 47% (bốn mươi bảy phần trăm).

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 513/KLTTCT-TTPY ngày 25/9/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh G**; kết luận đối với thương tích của **Nguyễn Đỗ Quốc A**: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Đỗ Quốc A** tại thời điểm giám định là: 62% (sáu mươi hai phần trăm).

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 537/KLTTCT-TTPY ngày 17/10/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh G** kết luận đối với thương tích của **Tô Trường G**: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Tô Trường G** tại thời điểm giám định là: 7% (bảy phần trăm).

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 528/KLTTCT-TTPY ngày 29/9/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh G** kết luận đối với thương tích của **Phạm Bảo L1**: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Phạm Bảo L1** tại thời điểm giám định là: 2% (hai phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HS-ST ngày 08/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo **Phan Xuân T** phạm tội: “*Giết người*”.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Phan Xuân T** 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/8/2024, bị cáo **Phan Xuân T** có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo với lý

do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng, bị cáo có con nhỏ, cha mẹ lớn tuổi, là lao động chính trong gia đình; bản thân bị cáo không hiểu biết rõ về pháp luật nên mới dẫn đến việc phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo **Phan Xuân T**.

Người bào chữa của bị cáo **Phan Xuân T** là Luật sư **Ngô Đức N** trình bày quan điểm thống nhất về hành vi và tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo **Phan Xuân T**. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội chưa đạt; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính, hiện nay bị cáo còn phải nuôi con nhỏ. Do đó, mức án 15 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo **Phan Xuân T** nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 14/8/2024, bị cáo **Phan Xuân T** kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HS-ST ngày 08-8-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo **Phan Xuân T, Hội đồng xét xử thấy rằng:**

[2.1]. Bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo **Phan Xuân T** trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: do mâu thuẫn trong việc tính toán chi trả tiền lương giữa **Phan Xuân T** với anh **Nguyễn Tấn H**, khoảng 21 giờ ngày 15/9/2023, tại quán L4 thuộc khu vực số A đường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai, **Phan Xuân T** đã dùng con dao hiệu KIWI dài 32cm, cán dao bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 20cm đâm nhiều nhát vào vùng cổ, vùng đỉnh đầu và vùng bả vai của anh **Nguyễn Tấn H**. Đồng thời, khi được **Nguyễn Đỗ Quốc A**, **Tô Trường G**, **Phạm Bảo L1** vào can ngăn, **T** tiếp tục cầm dao đâm về phía họ, trúng 01 nhát vào đùi của **L1**, 01 nhát vào bụng của **Quốc A** và 01 nhát vào cổ tay trái của **G**. Hậu quả, gây tổn thương cơ thể cho **Nguyễn Tấn H** 47%, **Nguyễn Đỗ Quốc A** 62%, **Tô Trường G** 7% và **Phạm Bảo L1** 2%.

Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao nhọn đâm liên tiếp vào cổ, vai, bụng người bị hại có thể gây chết người nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời. Giữa bị cáo và bị hại **Nguyễn Tấn H** chỉ có mâu thuẫn nhỏ nhất, còn đối với **Nguyễn Đỗ Quốc A**, **Tô Trường G** và **Phạm Bảo L1** thì bị cáo không quen biết, nhưng khi được những người này can ngăn việc đâm anh **H** thì ngay lập tức bị cáo dùng dao đâm gây thương tích; hành vi thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai kết tội **Phan Xuân T** “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Giết 02 người trở lên*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Hành vi của **Phan Xuân T** là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của nhiều người một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã dùng dao nhọn là loại hung khí nguy hiểm để đâm nhiều cái vào cổ, vai của anh **H**, đâm vào bụng của **Quốc A** là vùng trọng yếu của cơ thể bị hại, đồng thời gây thương tích cho cả **G** và **L1**. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo; ông, bà nội bị cáo là người có công với cách mạng; người bị hại không chết nên thuộc trường hợp “*phạm tội chưa đạt*”. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cũng như xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quy định của pháp luật đối với trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với bị cáo. Hình phạt 15 năm tù mà Bản án sơ thẩm quyết định là đã chiếu cố, cân nhắc cho bị cáo và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo **Phan Xuân T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận, Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Phan Xuân T** phải chịu theo quy định.

[4]. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Phan Xuân T**; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HS-ST ngày 08/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai về hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Phan Xuân T** 15 (mười lăm) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2023.

3. Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Phan Xuân T** phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GDKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; LT; phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Đức Kiên